

Số: 33/2024/QĐDS-ST

Quảng Trạch, ngày 30 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

**Thành phần phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Nguyễn Ngọc Sơn

**Thư ký phiên họp:** Bà Cao Thùy Linh

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên họp:**  
Ông Trịnh Cao Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-VDS, ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Dương Thị H, sinh năm 1963.  
Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1962 theo Giấy chứng nhận kết hôn và sinh năm 1963 theo Giấy khai sinh của con Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thành Đ.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Tại phiên họp có mặt bà Dương Thị H vắng mặt ông Nguyễn Xuân T.

### NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Dương Thị H trình bày:

Bà Dương Thị H và ông Nguyễn Xuân T có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào năm 1985. Sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc tuy nhiên, giữa vợ chồng xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ. Đến năm 2000 ông T bỏ nhà đi không rõ lý do. Từ đó đến nay không có tin tức, thư từ, liên lạc gì với gia đình. Trong thời gian ông T bỏ nhà đi, gia đình đã cố gắng hỏi thăm, tìm kiếm tin tức của ông T nhưng vẫn không có kết quả, không có địa chỉ, tin tức gì của ông T. Để bảo vệ quyền lợi cũng như vì tương lai của mình

nên bà H đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch tuyên bố ông T mất tích.

Ngày 17/4/2024 Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã ra Quyết định số: 02/2024/QĐST-DS về việc “Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích”. Kể từ ngày nhấn tin và đăng báo cho đến nay vẫn không có tin tức gì về ông T. Đến tại phiên họp hôm nay, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân T mất tích.

Về con chung: Bà Dương Thị H trình bày, quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 23/6/1986 (đã chết) và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 05/02/1999. Cháu Nguyễn Thành Đ trên 18 tuổi, có công việc ổn định tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký phiên họp: Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp hành đúng quy định về việc mở phiên họp.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý cũng như tại phiên họp đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và những quy định khác của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” là phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu về việc tuyên bố ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1963. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là mất tích;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn yêu cầu của Dương Thị H xác định đây là việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Ông Nguyễn Xuân T có nơi cư trú cuối cùng tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Dương Thị H và ông Nguyễn Xuân T có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh

**Quảng Bình** vào năm 1985. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 người con. Con đầu **Nguyễn Văn T1**, sinh ngày 23/6/1986 đã chết vào ngày 16/01/2024; con út tên là **Nguyễn Thành Đ**, sinh ngày 05/02/1999 đã trưởng thành, có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân. Đến năm 2000 thì ông **T** đã bỏ nhà đi, đi đâu không rõ tung tích, địa chỉ. Bà **H** và gia đình đã tổ chức tìm kiếm nhưng vẫn không rõ tung tích về ông **T**. Chính quyền địa phương và **Công an xã Q** cũng đã xác nhận ông **T** đã bỏ đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì. Nay bà **H** yêu cầu Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch tuyên bố ông **T** mất tích.

Theo đơn trình bày và đơn xin xác nhận của bà **Dương Thị H** đã được **Công an xã Q** và chính quyền địa phương xác nhận, ông **Nguyễn Xuân T** đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2000, hiện nay ông **T** ở đâu, làm gì không rõ thông tin và tung tích. Sau khi Toà án thụ lý đơn yêu cầu của bà **H**, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông **Nguyễn Xuân T**; đã đăng tải nội dung Quyết định thông báo trên các phương tiện thông tin. Cụ thể đăng tin trên **báo C** bốn số liên tiếp 33, 34+35, 36 ra các ngày 24, 26/4 và 03/5/2024; phát thông báo nhắn tin qua **Đ1** vào thời gian 17 giờ 30 phút đến 18 giờ các ngày 27, 28, 29/4/2024 nhưng vẫn không có kết quả. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, ông **T** đã bỏ đi khỏi gia đình, đi khỏi địa phương từ năm 2000 cho đến nay. Khi đi ông **T** không làm thủ tục cắt chuyển hộ khẩu hay xin giấy tạm vắng từ chính quyền cũng như không báo địa chỉ, không thông tin, liên lạc gì về cho gia đình nên chính quyền địa phương và gia đình ông **T** hoàn toàn không biết ông **T** hiện đang sinh sống và làm việc ở đâu.

Như vậy, ông **T** đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2000 tính đến nay đã gần 24 năm vẫn không có tin tức xác thực còn sống hay đã chết và đây cũng là ngày biết tin tức cuối cùng. Việc đăng tin, phát sóng để tìm kiếm ông **T** đã tuân thủ luật định và thời gian đăng tin, phát thông báo lần đầu tiên là ngày 24/4/2024 đến nay đã hơn 04 tháng, kể từ ngày đăng thông báo vẫn không có tin tức gì về ông **T**.

Do đó, Toà án đã có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà **Dương Thị H** về việc tuyên bố ông **Nguyễn Xuân T** mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự.

[3] Đối với việc quản lý tài sản của ông **Nguyễn Xuân T**: Quá trình giải quyết việc dân sự, bà **Dương Thị H** không yêu cầu Toà án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của ông **T** nên không xem xét.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà **Dương Thị H** là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự vì vậy căn cứ điểm đ,

Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà **Dương Thị H**;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 370, 371, 372, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm đ, Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà **Dương Thị H**. Tuyên bố ông **Nguyễn Xuân T**. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**;

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà **Dương Thị H**. Trả lại cho bà **Dương Thị H** số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự mà bà đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai số 0002080 ngày 01/4/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Bà **Dương Thị H** có mặt tại phiên họp quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- CCTHADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Xuân;
- Lưu Hs.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Sơn**

